

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, TP.HCM
MST: 0312660770

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 2 NĂM 2026

MỤC LỤC

	Trang
□ Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2026	1 - 3
□ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 01/01/2026 đến 30/06/2026.....	4
□ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giai đoạn 01/01/2026 đến 30/06/2026	5
□ Thuyết minh báo cáo tài chính giai đoạn 01/01/2026 đến 30/06/2026	6 - 16



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		216,355,202,683	169,987,469,595
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(1)	2,250,551,388	24,650,037,957
1. Tiền	111		2,250,551,388	6,633,640,697
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	18,016,397,260
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	(2)	179,541,816,444	108,134,989,053
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		179,541,816,444	108,134,989,053
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	(3)	32,779,943,525	35,155,890,374
1. Trả trước cho người bán	132		17,253,810	-
2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		32,725,201,210	35,112,319,760
3. Phải thu ngắn hạn khác	135		37,488,505	43,570,614
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,782,891,326	2,046,552,211
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(4)	1,782,891,326	2,046,552,211
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		2,243,627,687	2,839,733,476
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13,000,000	13,000,000
1. Phải thu dài hạn khác	218	(5)	13,000,000	13,000,000
II. Tài sản cố định	220	(7)	1,688,276,147	2,308,826,549
1. TSCĐ hữu hình	221		364,788,655	512,650,840
- Nguyên giá	222		3,319,879,743	3,319,879,743
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2,955,091,088)	(2,807,228,903)
2. TSCĐ vô hình	227		1,323,487,492	1,796,175,709
- Nguyên giá	228		10,376,820,684	10,239,320,684
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9,053,333,192)	(8,443,144,975)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		542,351,540	517,906,927
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(6)	124,009,987	169,461,357
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		418,341,553	348,445,570
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		218,598,830,370	172,827,203,071

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		12,453,239,313	18,095,120,920
I. Nợ ngắn hạn	310		10,933,612,614	16,647,566,287
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(8)	7,945,677,922	9,678,039,668
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	(9)	2,943,570,072	6,897,111,050
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	(10)	44,364,620	72,415,569
II. Nợ dài hạn	330		1,519,626,699	1,447,554,633
1. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359	(11)	1,519,626,699	1,447,554,633
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	(12)	206,145,591,057	154,732,082,151
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410		206,145,591,057	154,732,082,151
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		27,500,000,000	27,500,000,000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		2,500,000,000	2,500,000,000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		176,145,591,057	124,732,082,151
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		218,598,830,370	172,827,203,071

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Thuyết Minh	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
1. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	(13)	563,447,922,794	119,997,811,431
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		563,447,922,794	119,997,811,431
2. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	(14)	66,220,134,613,312	64,110,963,557,416
- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		66,220,134,613,312	64,110,963,557,416
3. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	(15)	64,157,968,200	25,709,939,068
4. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	(16)	100,263,912,387	55,622,884,246

Ngày 20 tháng 07 năm 2026

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tổng Giám Đốc




Trần Châu Danh

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II/2026		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
Doanh thu	01		39,278,412,327	37,211,189,549	78,355,353,363	73,190,613,122
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10	(17)	39,278,412,327	37,211,189,549	78,355,353,363	73,190,613,122
Doanh thu hoạt động tài chính	21	(18)	3,291,158,508	2,090,393,048	5,588,781,903	3,962,853,439
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(19)	(10,659,516,111)	(10,868,925,757)	(19,816,999,714)	(21,416,946,636)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31,910,054,724	28,432,656,840	64,127,135,552	55,736,519,925
Thu nhập khác	31		15	8,539,400	15	8,539,400
Chi phí khác	32		-	-	-	(1)
Lợi nhuận khác (40=31+32)	40		15	8,539,400	15	8,539,399
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31,910,054,739	28,441,196,240	64,127,135,567	55,745,059,324
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(20.1)	(6,508,925,615)	(5,836,827,870)	(12,783,522,644)	(11,317,848,531)
Thuế TNDN hoãn lại	52		(18,192,680)	153,116,023	69,895,983	173,364,067
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50+51+52)	60		25,382,936,444	22,757,484,393	51,413,508,906	44,600,574,860

Ngày 20 tháng 07 năm 2026

Người lập



Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tổng Giám Đốc



Trần Châu Danh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Cùng kỳ năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	I		
Lợi nhuận trước thuế	01	64,127,135,567	55,745,059,324
Điều chỉnh:			
Khấu hao tài sản cố định	02	758,050,402	731,342,561
Các khoản dự phòng	03	72,072,066	72,571,364
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(5,588,781,903)	(3,962,853,439)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi của vốn lưu động		59,368,476,132	52,586,119,810
Thay đổi các khoản phải thu	09	2,364,379,444	(460,225,923)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(3,801,654,409)	(2,100,717,816)
Thay đổi chi phí trả trước	12	309,112,255	351,236,943
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(14,695,821,908)	(11,424,716,816)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	43,544,491,514	38,951,696,198
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	II		
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(137,500,000)	-
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	-	-
Tiền chi cho gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(176,000,000,000)	(107,500,000,000)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24	104,000,000,000	143,500,000,000
Tiền thu từ lãi tiền gửi	27	6,193,521,917	5,701,182,209
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng trong hoạt động đầu tư	30	(65,943,978,083)	41,701,182,209
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	III		
Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(80,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(80,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(22,399,486,569)	652,878,407
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	24,650,037,957	1,894,855,971
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	2,250,551,388	2,547,734,378

Ngày 20 tháng 07 năm 2026

Người lập

Nguyen Thi Thu Ly

Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng

Nguyen Thi Thu Ly

Nguyễn Thị Thùy Linh



Tổng Giám Đốc

Trần Châu Danh

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Hình thức sở hữu vốn

Vốn trong nước

2. Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Thông tin doanh nghiệp

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đã được điều chỉnh và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 07/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 01 năm 2023.

Trụ sở chính: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời gian hoạt động: 50 năm.

Chủ sở hữu: Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

4. Tổng số công nhân viên

Đến thời điểm 30/06/2026: tổng số công nhân viên là 19 người.

II. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán: năm đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/07/2014 đến 31/12/2014, các năm tiếp theo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”) cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các đồng tiền khác phát sinh được ghi theo nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số dư các khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tiền gửi.

3. Sổ kế toán được ghi chép theo hệ thống kế toán Việt Nam.

Hình thức sổ sách kế toán: Nhật ký sổ cái.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Áp dụng hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 (“Thông tư 125”) do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và điều chỉnh, bổ sung, cập nhật theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 01/01/2026 (“Thông tư 99”) của Bộ Tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 thay thế hướng dẫn trước đây về Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) và các thông tư sửa đổi Thông tư 200. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026. Công ty đã áp dụng các yêu cầu có liên quan của Thông tư 99 kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên cơ sở phi hồi tố, có phân loại lại một số chỉ tiêu tương ứng, trừ trường hợp Thông tư 99 có quy định cụ thể khác.

Theo quy định của Thông tư 99, Công ty đã áp dụng một số chính sách kế toán mới và thực hiện phân loại lại một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính như trình bày dưới đây:

(a) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026

Lãi phải thu từ các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc đến ngày đáo hạn không quá ba tháng) được trình bày trong khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác”.

Sau ngày 1 tháng 1 năm 2026

Lãi phải thu từ các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc đến ngày đáo hạn không quá ba tháng) được trình bày trong giá trị ghi sổ của các khoản tương đương tiền.

Do sự thay đổi trong chính sách kế toán này, số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 đã được phân loại lại để phù hợp với yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của kỳ hiện tại như được thuyết minh tại Thuyết minh 1.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026

Lãi phải thu từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày trong khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác”.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Sau ngày 1 tháng 1 năm 2026

Lãi phải thu từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày trong giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Do sự thay đổi trong chính sách kế toán này, số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 đã được phân loại lại để phù hợp với yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của kỳ hiện tại như được thuyết minh tại Thuyết minh 2.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Tiền gửi ngân hàng	2,250,551,388 (1)	6,633,640,697
Các khoản tương đương tiền	-	18,016,397,260
	2,250,551,388	24,650,037,957

(1) Trong đó:

Tiền gửi ngân hàng Vietcombank bằng VNĐ	2,096,053,582
Tiền gửi ngân hàng BIDV bằng VNĐ	83,087,806
Tiền gửi ngân hàng HSBC bằng VNĐ	71,410,000

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên ba tháng đến một năm và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại không quá một năm tại:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Ngân hàng TMCP Á Châu	15,474,657,536	9,321,410,960
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	59,849,495,891	45,865,063,018
Ngân hàng TMCP Phương Đông	43,292,539,730	-
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	22,347,753,424	-
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	38,577,369,863	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	4,125,369,863
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)	-	48,823,145,212
	179,541,816,444	108,134,989,053

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn hưởng lãi suất năm từ 7.5% đến 9.0%.

3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Phải thu phí quản lý danh mục từ DLVN	32,455,857,072	34,927,199,190
Phải thu phí quản lý danh mục từ Quỹ “DFVN – CAF” và “DFVN – FIX”	269,344,138	185,120,570
Trả trước cho người bán	17,253,810	-
Phải thu ngắn hạn khác	37,488,505 (1)	43,570,614
	32,779,943,525	35,155,890,374

(1) Trong đó:

- Khoản phải thu ngắn hạn khác có kỳ hạn còn lại không quá 3 tháng: 37,488,505

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Số dư đầu kỳ	2,046,552,211	1,811,221,600
Tăng trong kỳ	3,406,667,341	7,142,143,295
Phân bổ trong kỳ	(3,670,328,226)	(6,906,812,684)
Số dư cuối kỳ	1,782,891,326	2,046,552,211

5. Các khoản phải thu dài hạn

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Phải thu dài hạn khác	13,000,000	13,000,000
Cộng	13,000,000	13,000,000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Chi phí trả trước dài hạn

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Số dư đầu kỳ	169,461,357	391,629,745
Tăng trong kỳ	20,535,000	134,201,960
Phân bổ trong kỳ	(65,986,370)	(356,370,348)
Số dư cuối kỳ	<u>124,009,987</u>	<u>169,461,357</u>

7. Tình hình tăng, giảm TSCĐ

Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phần mềm	Tổng cộng
I. NGUYÊN GIÁ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			
1. Số dư đầu kỳ	3,319,879,743	10,239,320,684	13,559,200,427
2. Số tăng trong kỳ	-	137,500,000	137,500,000
3. Số dư cuối kỳ	3,319,879,743	10,376,820,684	13,696,700,427
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN			
1. Số đầu kỳ	2,807,228,903	8,443,144,975	11,250,373,878
2. Tăng trong kỳ	147,862,185	610,188,217	758,050,402
3. Số cuối kỳ	2,955,091,088	9,053,333,192	12,008,424,280
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
1. Số đầu kỳ	512,650,840	1,796,175,709	2,308,826,549
2. Số cuối kỳ	364,788,655	1,323,487,492	1,688,276,147

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2026	Số phát sinh trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	30/06/2026
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9,394,002,868	12,783,522,644	(14,695,821,908)	7,481,703,604
Thuế thu nhập cá nhân	284,036,800	2,794,269,542	(2,614,332,024)	463,974,318
Thuế khác	-	46,073,120	(46,073,120)	-
	<u>9,678,039,668</u>	<u>15,623,865,306</u>	<u>(17,356,227,052)</u>	<u>7,945,677,922</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

9. Chi phí phải trả

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Chi phí khác	572,081,063	1,579,212,220
Lương tháng 13 và tiền thưởng cho nhân viên	2,371,489,009	5,317,898,830
	2,943,570,072	6,897,111,050

10. Phải trả ngắn hạn khác

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHTN, BHYT	14,784,620	-
Các khoản phải trả khác	29,580,000	72,415,569
	44,364,620	72,415,569

11. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Số dư đầu năm	1,447,554,633	1,302,914,506
Trích lập dự phòng trong năm	72,072,066	145,000,000
Chi bồi thường cho nhà đầu tư	-	(359,873)
	1,519,626,699	1,447,554,633

12. Vốn chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	Số dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Góp vốn (*)	27,500,000,000	-	-	27,500,000,000
Quỹ dự phòng tài chính	2,500,000,000	-	-	2,500,000,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	124,732,082,151	58,342,922,102	(6,929,413,196)	176,145,591,057
Tổng Cộng	154,732,082,151	58,342,922,102	(6,929,413,196)	206,145,591,057

(*) Tổng số vốn đầu tư tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2026 là 27,500,000,000 đồng (hai mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam (công ty mẹ) bao gồm:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị		
Tiền gửi ngân hàng	136,220,256,741	113,303,262,531
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết chung		
Tiền gửi ngân hàng	410,750,327,579	3,353,892,434
Quỹ sản phẩm bảo hiểm hưu trí		
Tiền gửi ngân hàng	127,308,094	28,517,122
Quỹ sản phẩm bảo hiểm truyền thống		
Tiền gửi ngân hàng	<u>16,350,030,380</u>	<u>3,312,139,344</u>
	<u>563,447,922,794</u>	<u>119,997,811,431</u>

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam bao gồm:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026				Ngày 31 tháng 12 năm 2025			
	Số lượng	Giá gốc	Giá thị trường	Số lượng	Giá gốc	Giá thị trường		
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị								
Chứng khoán vốn	142,047,655	4,757,744,075,138	4,936,991,756,800	121,156,559	4,084,475,926,166	4,631,076,979,000		
Chứng khoán nợ	585,019	1,287,734,790,984	142,971,593,400	370,080	116,692,864,800	123,413,020,000		
Tiền gửi có kỳ hạn		1,200,200,000,000	1,200,200,000,000		1,038,200,000,000	1,038,200,000,000		
Quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết chung								
Chứng khoán nợ	175,996,670	34,795,850,714,166	34,983,530,641,920	175,992,950	34,925,850,714,166	35,764,846,662,910		
Tiền gửi có kỳ hạn		4,275,000,000,000	4,275,000,000,000		3,864,900,000,000	3,864,900,000,000		
Quỹ sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện								
Chứng khoán nợ	1,150,000	116,627,350,000	129,374,150,000	1,150,000	116,627,350,000	129,521,450,000		
Tiền gửi có kỳ hạn		135,400,000,000	135,400,000,000		122,700,000,000	122,700,000,000		
Quỹ sản phẩm bảo hiểm truyền thống								
Chứng khoán nợ	106,524,003	14,085,977,683,024	14,425,531,867,580	109,024,173	14,562,316,702,284	15,912,201,967,650		
Tiền gửi có kỳ hạn		5,565,600,000,000	5,565,600,000,000		5,279,200,000,000	5,279,200,000,000		
Tổng cộng		66,220,134,613,312	65,794,600,009,700		64,110,963,557,416	66,866,060,079,560		

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

15. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam		
Phải thu cổ tức	14,376,000,000	181,500,000
Phải thu bán cổ phiếu	49,781,968,200	25,528,439,068
	64,157,968,200	25,709,939,068

16. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác trong nước là Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam		
Phí phải trả cho Công ty Quản lý quỹ DFVN	32,455,857,072	34,927,199,190
Phải trả mua cổ phiếu	67,808,055,315	20,695,685,056
	100,263,912,387	55,622,884,246

17. Doanh thu hoạt động kinh doanh

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 30 tháng 06 năm 2025
Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư của DLVN	77,078,984,726	72,348,324,661
Doanh thu hoạt động quản lý quỹ ĐTCK	1,276,368,637	842,288,461
	78,355,353,363	73,190,613,122

18. Doanh thu hoạt động tài chính

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 30 tháng 06 năm 2025
Lãi tiền gửi	5,588,781,903	3,962,853,439
	5,588,781,903	3,962,853,439

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 30 tháng 06 năm 2025
Lương và các chi phí theo lương	13,836,050,103	14,666,600,615
Công cụ dụng cụ & thiết bị	2,443,319,877	2,446,424,713
Chi phí công tác	171,827,808	261,279,462
Thuế và phí khác	-	3,000,000
Chi phí dịch vụ mua, thuê ngoài	2,535,679,459	3,235,727,921
Chi phí khấu hao tài sản cố định	758,050,401	731,342,561
Trích quỹ bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	72,072,066	72,571,364
	19,816,999,714	21,416,946,636

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế.

20.1 Chi phí thuế TNDN

	Ngày 30 tháng 06 năm 2026	Ngày 30 tháng 06 năm 2025
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12,783,522,644	11,317,848,531

21. Thông tin so sánh

Trừ các trường hợp được thuyết minh khác, thông tin so sánh được mang sang từ số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và báo cáo tài chính quý 2 của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Như đã trình bày trong Thuyết minh 1, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, Công ty đã áp dụng các quy định hiện hành của Thông tư 99. Do đó, một số thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 đã được phân loại lại để phù hợp với yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của kỳ hiện tại theo Thông tư 99. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

Báo cáo tài chính

	Mã số	31/12/2025 VND (phân loại lại)	31/12/2025 VND (theo báo cáo trước đây)
Các khoản tương đương tiền	112	18,016,397,260	18,000,000,000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	123	108,134,989,053	104,000,000,000
Phải thu ngắn hạn khác	135	43,570,614	4,194,956,927

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho thời kỳ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Ngày 20 tháng 07 năm 2026

Người lập



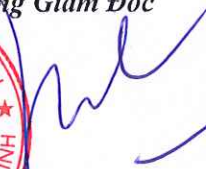
Nguyễn Thị Thùy Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tổng Giám Đốc



Trần Châu Danh

